

Bản án số: 117 /2024/HSST

Ngày: 27 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tăng Tài Thủ
- Ông Nguyễn Viết Ngoan

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Trung Hiếu –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Nhân T**, sinh năm 1976; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Phạm Quang N, sinh năm 1943 (sống); Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1952 (sống); Chồng: Lê Trung H, sinh năm 1973 (sống); Con có 02 người, lớn nhất - sinh năm 1994, nhỏ nhất - sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2024 tại phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm 1979; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Nguyễn Văn M, (chết); Mẹ: Huỳnh Thị C, sinh năm 1962 (sống); Chồng: Bùi Chí C1, sinh năm 1977 (sống); Con có 03 người, lớn nhất - sinh năm 1998, nhỏ nhất - sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2024 tại phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông **Nguyễn Văn M1** – sinh năm 1959
- Bà **Lê Thúy H1** – sinh năm 1977

- Ông **Bùi Ngọc N1** – sinh năm 1988
- Bà **Phạm Thị N2** – sinh năm 1964
- Bà **Nguyễn Thị C2** – sinh năm 1986
- Bà **Trương Kim T2** – sinh năm 1972
- Bà **Phạm Thanh T3** – sinh năm 1987
- Ông **Lê Thiện L** – sinh năm 1994

Cùng cư trú: Khu vực Q, P. T, Q. T, Tp ..

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 28/6/2024, qua công tác nắm tình hình Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ kiểm tra, phát hiện Phạm Thị Nhân T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số đề tại quầy bán tạp hóa của gia đình thuộc khu vực Q, phường T cho nhiều người. Đồng thời, tiến hành thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 02 (hai) quyển tập có ghi các con số; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng; 01 (Một) cây viết bút bi màu xanh đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 2.650.000 đồng.

Kết quả điều tra đã xác định được:

- Ngày 27/6/2024, Phạm Thị Nhân T bán số đề trực tiếp tại nhà cho nhiều người. Trong đó có Lê Thúy H1, Bùi Ngọc N1 và Nguyễn Thị C2 và nhận phoi của Phan Thanh T4 với tổng số tiền các Đài miền N3 và miền B là 16.315.000 đồng, trúng thưởng 4.800.000 đồng, tổng cộng 21.115.000 đồng. Trong đó:

+ Đài A: số tiền bán số đề 5.575.000 đồng, trúng thưởng 2.000.000 đồng, tổng cộng 7.575.000 đồng;

+ Đ: số tiền bán số đề 2.485.000 đồng, trúng thưởng 400.000 đồng, tổng cộng 2.885.000 đồng;

+ Đài T: số tiền bán số đề 1.735.000 đồng, trúng thưởng 2.000.000 đồng, tổng cộng 3.735.000 đồng;

+ Đài Hà Nội: số tiền bán số đề 6.520.000 đồng, trúng thưởng 400.000 đồng, tổng cộng 6.920.000 đồng.

Sau đó, T chuyển toàn bộ phoi đề trong ngày 27/6/2024 cho Nguyễn Thị Thu T1 để hưởng hoa hồng. Nguyễn Thị Thu T1 nhận phoi của T và tiếp tục chuyển toàn bộ phoi đề cho người tên T5 nhà ở phường T, quận T (với nick zalo “Nguyễn Thu”) để hưởng tiền huê hồng.

- Ngày 28/6/2024, T bán số đề cho nhiều người. Trong đó có, Phạm Thị N2, Nguyễn Văn M1 và nhận phoi của Phan Thanh T4 với tổng số tiền các Đài V, Bình Dương, Trà Vinh là 6.544.000 đồng. Trong đó: Đài V: số tiền 3.894.000 đồng; Đài B: số tiền 925.000 đồng và Đài T: số tiền 1.725.000 đồng. Trong lúc T đang tổng hợp phoi đề thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt cùng tang vật.

Phạm Thị Nhân T và Nguyễn Thị Thu T1 là hàng xóm gần nhà tại Khu V, phường T. Cả hai thống nhất thỏa thuận là hàng ngày T ghi bán số đề tại nhà hoặc nhận phoi của người khác các đài miền N và miền B. Sau đó, T tổng hợp phoi đề rồi

giao lại cho Nguyễn Thị Thu T1 để hưởng huê hồng. Cách thức hoạt động là T sử dụng điện thoại di động (hiệu Iphone 6 màu vàng) đăng nhập nickname zalo “Lê Thị Trà M2” để chuyển phôi qua nickname zalo “Thiem Cuong” của Nguyễn Thị Thu T1. Sau khi nhận phôi của T, T1 sử dụng điện thoại di động chuyển giao phôi lại cho người tên T5 nhà ở phường T, quận T với nick zalo “Nguyen Thu” để hưởng huê hồng. Mức hưởng huê hồng mà T và T1 được hưởng có tỷ lệ giống nhau (lô A,B 100.000 đồng được hưởng 15.000 đồng, bao lô 100.000 đồng được hưởng 5.000 đồng). Ngoài ra, tùy theo số tiền trên phôi đề mà người tên T5 cho T1 hưởng huê hồng thêm từ khoảng 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

Hình thức đánh bạc: Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết trong ngày mà tính ăn thua theo tỷ lệ: mua số đề với số tiền 1.000 đồng thì trúng thưởng 80.000 đồng đối với hai con số, mua 1.000 đồng trúng thưởng 500.000 đồng đối với ba con số.

Phạm Thị Nhân T và Nguyễn Thị Thu T1 thừa nhận hoạt động số đề trong khoảng thời gian gần 01 tháng đến ngày bị bắt, T thu lợi bất chính được 9.000.000 đồng, T1 thu lợi bất chính được 13.500.000 đồng.

Trong điều tra, Cơ quan điều tra đã nhập kho và xử lý vật chứng theo quy định. Phạm Thị Nhân T và Nguyễn Thị Thu T1 đã tự nguyện nộp lại số tiền bán số đề, nhận phôi đề và thu lợi bất chính xong.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSTN ngày 18 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, truy tố các bị cáo Phạm Thị Nhân T và Nguyễn Thị Thu T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Nhân T từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền liên quan đến việc phạm tội, tổng cộng là 50.159.000 đồng, bao gồm: tiền bị cáo T bán và nhận phôi đề ngày 28/6/2024 là 6.544.000 đồng; tiền thu lợi bất chính của bị cáo T là 9.000.000 đồng; tiền bị cáo T1 nhận phôi đề ngày 27/6/2024 là 21.115.000 đồng; tiền thu lợi bất chính của bị cáo T1 là 13.500.000 đồng.

- Tịch thu các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, như sau:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo T,

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút bi mực xanh đã qua sử dụng.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án 02 quyển tập học sinh đã qua sử dụng.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nói lời ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề để hưởng tiền huê hồng. Cụ thể, ngày 27/6/2024, Phạm Thị Nhân T bán số đề và nhận phôi đề của nhiều người và giao phôi cho Nguyễn Thị Thu T1 để hưởng hoa hồng các đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh với số tiền là 16.515.000 đồng, trúng thưởng 4.800.000 đồng, tổng cộng 21.115.000 đồng. Trong đó có đài An Giang số tiền bán số đề 5.575.000 đồng, trúng thưởng 2.000.000 đồng, tổng cộng 7.575.000 đồng và đài H2 số tiền bán số đề 6.520.000 đồng, trúng thưởng 400.000 đồng, tổng cộng 6.920.000 đồng. Hành vi mà Nguyễn Thị Nhân T6, Phạm Thị Thu T7 thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có sự thống nhất hành động, đủ yếu tố cấu thành đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét thấy, hành vi đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng tại địa phương. Không ít người vì đam mê chơi cờ bạc bị thua lỗ, nợ nần, dẫn đến những hậu quả tiêu cực cho bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo nhận thức được vấn đề này, nhưng vẫn cố ý thực hiện, trong đó vai trò phạm tội của bị cáo T7 có phần cao hơn. Do đó, cần có hình phạt nghiêm minh tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, như đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá và đề nghị là phù hợp. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Đồng thời được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để giảm một phần hình phạt cho từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với Trương Kim T2, Nguyễn Văn M1, Phan Thanh T4, Lê Thúy H1, Lê Thiện L, Nguyễn Thị C2, Bùi Ngọc N1, Phạm Thị N2 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Riêng đối tượng tên T5 với nick zalo “Nguyễn Thu” ở phường T, quận T, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[5] Về số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Như nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị Nhân T và Nguyễn Thị Thu T1 đồng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Nhân T 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T1 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*).
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền liên quan đến việc phạm tội, tổng cộng là 50.159.000 đồng, bao gồm: tiền bị cáo T bán và nhận phoi đề ngày 28/6/2024 là 6.544.000 đồng; tiền thu lợi bất chính của bị cáo T là 9.000.000 đồng; tiền bị cáo T1 nhận phoi đề ngày 27/6/2024 là 21.115.000 đồng; tiền thu lợi bất chính của bị cáo T1 là 13.500.000 đồng.

- Tịch thu các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, như sau:
+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo T,

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút bi mực xanh đã qua sử dụng.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án 02 quyển tập học sinh đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

4. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q . Thốt Nốt;
- Công an Q . Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q . Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt